

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Ân.

Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cao Xuân H, sinh năm 1991 tại Nghệ A; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội B, xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ A; chỗ ở: F13/8 ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân L và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/7/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2011, đã chấp hành xong phần án phí vào tháng 6/2011.

- Ngày 20/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 03 tháng theo Quyết định số: 141/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 20/7/2017.

- Ngày 29/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST.

- Ngày 07/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST buộc H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù.

Ngày 26/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định số: 977/2022/THAHS-QĐ về việc xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho bị cáo H 05 tháng.

Bị cáo đang thi hành án hình phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn tù tính kể từ ngày 04/11/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Phạm Quốc T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 95/7 ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Quốc D và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày 08/01/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST, đã chấp hành xong phần án phí ngày 22/4/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại:

1.1. Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1982 – *(có mặt)*

Nơi cư trú: E5/29P Ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: D13/35 P, Ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Ông Nguyễn Hữu T A, sinh năm 1996 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: F8/28C Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1995 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: F8/28C Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1976 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 38 đường số M, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: F8/28C Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ông Nguyễn Đặng T1, sinh năm 1995 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ M, Ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1994 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ M, Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Xuân H và Phạm Quốc T có mối quan hệ bạn bè. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2020 đến ngày 04/9/2020, H và T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 03/6/2020, Cao Xuân H cùng Linh, Tèo, Nhi (không rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô loại Satria (không rõ biển số) chở Tèo, còn Linh điều khiển xe mô tô loại Vario (không rõ biển số) chở Nhi đi quan nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Khi đến trường mầm non Hương Hường Dương, địa chỉ E12/9P, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Nhi phát hiện xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 50N1-031.05 của ông Hồ Văn Q dựng trong sân trường không người trông coi nên nói cả nhóm nghe và tất cả thống nhất lấy trộm. Lúc này, H, Linh dừng xe lại, Nhi đi bộ vào bên trong sân trường, còn H, Linh, Tèo đứng ngoài cánh giới. Nhi dùng đoạn bẻ khóa xe, lên xe đề máy cùng cả nhóm bỏ chạy về hướng đường Phạm Văn Sáng thuộc huyện Hóc Môn. Trên đường đi, Tèo xuống xe đi quan ngồi xe của Linh, H chạy về nhà, còn Linh, Tèo, Nhi cất giấu xe vừa lấy trộm tại xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Sau đó, Nhi mang xe trộm cắp được bán cho một người (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 2.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc trộm cắp, H mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, ông Q đã đến Công an xã Vĩnh Lộc A trình báo sự việc. Vụ việc có camera ghi lại hình ảnh H, Linh, Tèo đứng cánh giới để Nhi lấy trộm tài sản.

Kết luận định giá tài sản số: 1781/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định xe mô tô biển số 50N1-031.05 trị giá 29.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng trưa ngày 24/8/2020, Cao Xuân H điều khiển xe mô tô loại Vario (không rõ biển số) chở Phạm Quốc T đi công việc. Khi đến trước địa chỉ E11/21A, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, T phát hiện xe mô tô hiệu Honda Winner X biển số 64B2-232.41 của ông Trần Văn C dựng bên hông nhà không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Lúc này, T kêu H dừng xe lại, T xuống xe đi đến thấy xe mô tô biển số 64B2-232.41 không khóa cổ nên đẩy bộ xe ra rồi kêu H dùng chân đẩy xe đến gửi tại nhà không số

thuộc Tổ 12, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh do bạn tên Nguyễn Đăng T1 làm chủ. Tại đây, Trần Ngọc H đang có mặt tại nhà T1 nên điện thoại cho T1 nói T đến gửi xe thì T1 đồng ý, H mở cửa để T đẩy xe vào trong nhà của T1. T kêu H tháo biển kiểm soát của xe mô tô biển số 64B2-232.41 ra rồi T, H bỏ đi. Một lúc sau, ông Cảnh phát hiện xe mô tô biển số 64B2-232.41 bị mất trộm nên đi xung quanh các đường hẻm gần đó tìm tài sản thì thấy xe mô tô loại Winner X đang dựng bên trong nhà không số nên ông Cảnh gọi điện thoại báo Công an xã Vĩnh Lộc A. Cơ quan Công an kiểm tra nhà không số phát hiện bên trong có xe mô tô Winner X có biển kiểm soát số 64B2-232.41 bị tháo rời, xe mô tô Wave RS biển số 50N1-089.68, xe mô tô Future biển số 59U1-457.01, xe mô tô Wave α biển số 54H3-0977 cùng các phương tiện, đồ vật khác nên đã tiến hành tạm giữ. Vụ việc có camera ghi lại hình ảnh T đẩy xe mô tô biển số 64B2-232.41 vào nhà T1.

Kết luận về giá tài sản số: 2572/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định xe mô tô biển số 64B2-232.41 trị giá 41.760.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào buổi khuya ngày 04/9/2020, Cao Xuân H và Phạm Quốc T rủ nhau đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đón xe grab đi từ nhà T quan nhà H tại địa chỉ F13/8, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Khi đến nơi, H điều khiển xe mô tô loại Satria (không rõ biển số) chở T đi tìm tài sản để lấy trộm. Trên đường đi, H quan sát thấy ổ khóa của cửa nhà không số thuộc Tổ 14, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh do ông Nguyễn Hữu T A làm chủ được khóa bên ngoài. H dừng lại, xuống xe đi đến dùng thanh sắt cạy bung ổ khóa cửa rồi đưa cho T để móc vào khoen cửa nhà địa chỉ F8/23D1, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A (đối diện nhà không số). H mở cửa vào thấy bên trong nhà có ba chiếc xe gồm xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 59N3-326.82 của ông Nguyễn Hữu T A, xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 47D1-349.60 của bà Hoàng Thị L (vợ ông A) và xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 52N6-2051 của ông Nguyễn Hữu T (cha ruột ông A). Lúc này, H đẩy lùi xe mô tô biển số 59N3-326.82 ra ngoài, dắt xe đi một đoạn rồi dùng đoạn bẻ khóa để máy xe giao cho T điều khiển xe trộm cắp được, H điều khiển xe mô tô loại Satria rồi cả hai chạy về nhà H cất giấu. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô loại Satria chở T quay lại nhà không số của ông A để tiếp tục lấy tài sản. T vào nhà dắt xe mô tô biển số 47D1-349.60 ra ngoài để H dùng đoạn bẻ khóa xe, T điều khiển xe vừa lấy trộm, H điều khiển xe mô tô loại Satria rồi cả hai chạy về nhà H cất giấu. Xong, T mang xe mô tô Honda Wave RSX biển số 47D1-349.60 bán cho một người phụ nữ tên Nguyệt (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng, T chia cho H 3.000.000 đồng, còn T giữ 3.000.000 đồng. Vài ngày sau, H mang xe mô tô Honda Sonic biển số 59N3-326.82 bán cho một thanh niên tên Nhật (không rõ lai lịch) với giá 14.000.000 đồng, H cho lại Nhật 1.000.000 đồng và chia cho T 6.500.000 đồng, còn H giữ 6.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe trộm cắp, H và T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, ông A đã đến Công an xã Vĩnh Lộc A trình báo sự việc bị mất trộm ba chiếc xe. Vụ việc có camera ghi lại hình ảnh T móc ổ khóa vào khoen cửa nhà địa chỉ F8/23D1, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A.

Kết luận định giá tài sản số: 2845/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định xe mô tô Honda Sonic biển số 59N3-326.82 trị giá 51.300.000 đồng, xe mô tô Honda Wave RSX biển số 47D1-349.60 trị giá 16.185.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Cao Xuân H, Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tuy nhiên, H và T khai không thực hiện việc lấy trộm xe mô tô biển số 52N6-2051 của ông Nguyễn Hữu T. Lời khai của H và T phù hợp với hình ảnh camera thu được, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Đăng T1, Trần Ngọc H khai nhận T1 thuê H sửa xe và trả tiền công cho H mỗi ngày 200.000 đồng; trưa ngày 24/8/2020 H đang ở nhà T1 thì T đến gửi xe mô tô Winner X biển số 64B2-232.41 rồi nhờ H tháo biển số của chiếc xe này nên H đồng ý, T không nói cho H biết nguồn gốc chiếc xe do đâu mà có và H cũng không hỏi. Ngoài ra, T1 và H khai các xe mô tô biển số 50N1-089.68, xe mô tô biển số 59U1-457.01, xe mô tô biển số 54H3-0977 do người phụ nữ tên Nguyệt (không rõ lai lịch) gửi tại nhà T1 để sửa nhưng không biết rõ nguồn gốc do đâu Nguyệt có.

Vật chứng của vụ án:

- 03 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

- 01 ổ khóa số kim loại màu vàng hiệu Eierhwa.

- 01 xe mô tô loại SH mode biển số 50N1-031.05. Quan xác minh xe mô tô trên do bà Hồ Thị H đứng tên đăng ký xe. Bà H mua xe vào năm 2015, sau đó bà H đưa xe cho ông Hồ Văn Q (em ruột bà H) sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi trộm cắp, đối tượng Nhi đã bán chiếc xe này cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được vật chứng.

- 01 xe mô tô Winner X có biển số 64B2-23241 bị tháo rời. Quan xác minh xe mô tô trên do ông Trần Văn C đứng tên đăng ký xe. Ông Trần Văn C mua xe vào năm 2019 và nhờ ông C1 (cha ruột ông C) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc xe này cho ông Cảnh.

- 01 xe mô tô Wave RS biển số 50N1-089.68, đây là vật chứng vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 23/8/2020 tại địa chỉ F8/30C, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Quan xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn ThAh H đứng tên đăng ký xe. Ông H mua xe vào năm 2016, sau đó ông H đưa xe cho ông Thái Văn H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 23/8/2020, ông H dựng xe mô tô biển số 50N1-089.68 trước Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (chi hội Vĩnh Lộc A) để vào làm lễ, sau đó ông H phát hiện mất xe mô tô trên. Đến ngày 24/8/2020, ông H đến Công an xã Vĩnh Lộc A trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tách vật chứng này ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác.

- 01 xe mô tô loại Future biển số 59U1-457.01, đây là vật chứng vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 23/8/2020 tại địa chỉ 4/14Q, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Quan xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn Ngọc H đứng tên đăng ký xe. Ngày 23/8/2020, ông H dựng xe mô tô biển số 59U1-457.01 tại địa chỉ 4/14Q, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì bị mất trộm. Ngày 25/8/2020, ông H đến Công an xã Bà Điểm trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp nhận hồ sơ và vật chứng để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô Dream biển số 51Y3-9318, kết quả giám định số máy số khung không thay đổi; quan xác minh xe mô tô trên do bà Võ Thị Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, xác minh nơi cư trú được biết bà H đã chết từ năm 2009. Quan làm việc, Trần Ngọc H khai mua xe từ một người không rõ lai lịch với giá 1.200.000 đồng vào năm 2019 và không có giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm người liên quan nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Do chiếc xe trên không liên quan trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục tạm giữ để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô Wave α biển số 54H3-0977, kết quả giám định số máy, số khung không thay đổi; quan xác minh xe mô tô trên do Tân Mỹ K đứng tên chủ sở hữu, xác minh nơi cư trú được biết nhà đã giải tỏa từ năm 2000 và hiện K không còn cư trú tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm người liên quan nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Do chiếc xe trên không liên quan trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục tạm giữ để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô loại Sonic biển số 59N3-326.82, quan xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn Hữu T A đứng tên đăng ký xe. Sau khi trộm cắp, H đã bán chiếc xe này cho một người tên Nhật không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được vật chứng.

- 01 xe mô tô loại Wave RSX biển số 47D1-349.60, quan xác minh xe mô tô trên do bà Hoàng Thị L đứng tên đăng ký xe. Sau khi trộm cắp, T đã bán chiếc xe này cho người phụ nữ tên Nguyệt không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được vật chứng.

- Một số đồ vật thu giữ tại nhà không số thuộc Tổ 12, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh gồm có 01 chìa khóa hiệu Solex, 15 chìa khóa hiệu Honda, 05 chìa khóa hiệu Yamaha, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, 02 cây giũa, 03 cây vít, 02 cây đục, 03 khóa lục giác, 02 kềm bấm, 01 kềm cắt, 01 mỏ lết, 03 cây khóa 10-14, 01 cây búa, 01 cây bấm IV, 01 cây kéo bấm, 01 cây điều, 03 đoạn kim loại, 01 bình xịt hơi cay đã quan sử dụng, 03 biển số 59G2-605.58, 71B3-712.11, 47E1-33227. Do các đồ vật trên không liên quan

trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục tạm giữ để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Hồ Văn Q yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng.

- Bị hại Trần Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo Phạm Quốc T cùng gia đình đã bồi thường 30.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hữu T A và 20.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị L nên các bị hại Nguyễn Hữu T A, Hoàng Thị L đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Cao Xuân H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng của Bản án số: 88/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Về dân sự: Buộc bị cáo Cao Xuân H bồi thường cho bị hại Hồ Văn Q số tiền 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng:

- + Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa số kim loại màu vàng hiệu Eierhwa.

- + Lưu giữ hồ sơ vụ án: 03 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

- + Đối với các tài sản, đồ vật khác không liên quan đến vụ án thì giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Xuân H, Phạm Quốc T khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

* Tại phiên tòa, bị hại Hồ Văn Q yêu cầu bị cáo Cao Xuân H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng ngay 1 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 03/6/2020, bị cáo H cùng các đồng phạm không rõ lai lịch lấy trộm xe mô tô SH mode biển số 50N1-031.05 trị giá 29.800.000 đồng của ông Hồ Văn Q tại địa chỉ E12/9P, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A; ngày 24/8/2020, bị cáo H và bị cáo T lấy trộm xe mô tô Winner X biển số 64B2-232.41 trị giá 41.760.000 đồng của ông Trần Văn C tại địa chỉ E11/21A, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A và ngày 04/9/2020, bị cáo H và bị cáo T lấy trộm xe mô tô Sonic biển số 59N3-326.82 trị giá 51.300.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T A và xe mô tô Wave RSX biển số 47D1-349.60 trị giá 16.185.000 đồng của bà Hoàng Thị L tại nhà không số thuộc Tổ 14, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt trong các ngày 03/6/2020, 24/8/2020, 04/9/2020 là 139.045.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt trong các ngày 24/8/2020, 04/9/2020 là 109.245.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Riêng bị cáo H, trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2020 đến ngày 03/11/2020 liên tiếp thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản của người khác mà tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Cụ thể:

- Ngày 06/10/2020 trộm cắp tài sản trị giá 22.000.000 đồng, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2021/HS-ST ngày 29/4/2021;

- Ngày 23/8/2020 trộm cắp tài sản trị giá 4.000.000 đồng, ngày 02/11/2020 trộm cắp tài sản trị giá 39.000.000 đồng, ngày 03/11/2020 trộm cắp tài sản trị giá 27.000.000 đồng, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 88/2021/HS-ST ngày 07/7/2021;

- Ngày 03/6/2020 trộm cắp tài sản trị giá 29.800.000 đồng, ngày 24/8/2020, trộm cắp tài sản trị giá 41.760.000 đồng, ngày 04/9/2020 trộm cắp tài sản trị giá 67.485.000 đồng và đang bị truy tố trong vụ án này.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Cao Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b (có tính chất chuyên nghiệp), c (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; và có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất A ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể:

- Ngày 27/7/2010, bị cáo H bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2011, đã chấp hành xong phần án phí vào tháng 6/2011.

- Ngày 20/7/2016, bị cáo H bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 03 tháng theo Quyết định số: 141/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 20/7/2017.

- Ngày 29/4/2021, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST.

- Ngày 07/7/2021, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2021/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST buộc H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù. Ngày 26/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định số: 977/2022/THAHS-QĐ về việc xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho bị cáo H 05 tháng.

- Ngày 08/01/2019, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày 08/01/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST, đã chấp hành xong phần án phí ngày 22/4/2019. Tính đến lần

phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý thực hiện tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã được bị hại bãi nại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- 03 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (chuyển cùng hồ sơ vụ án) nên bảo lưu hồ sơ vụ án.

- 01 ổ khóa số kim loại màu vàng hiệu Eierhwa, xét không có giá trị xử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô loại SH mode biển số 50N1-031.05. Quan xác minh xe mô tô trên do bà Hồ Thị H đứng tên đăng ký xe. Bà H mua xe vào năm 2015, sau đó bà H đưa xe cho ông Hồ Văn Q (em ruột bà H) sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi trộm cắp, đối tượng Nhi đã bán chiếc xe này cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe mô tô Winner X có biển số 64B2-23241 bị tháo rời. Quan xác minh xe mô tô trên do ông Trần Văn C đứng tên đăng ký xe. Ông Trần Văn C mua xe vào năm 2019 và nhờ ông C1 (cha ruột ông C) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc xe này cho ông C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô Wave RS biển số 50N1-089.68, đây là vật chứng vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 23/8/2020 tại địa chỉ F8/30C, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Quan xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn ThAh H đứng

tên đăng ký xe. Ông H mua xe vào năm 2016, sau đó ông H đưa xe cho ông Thái Văn H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 23/8/2020, ông H dựng xe mô tô biển số 50N1-089.68 trước Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (chi hội Vĩnh Lộc A) để vào làm lễ, sau đó ông H phát hiện mất xe mô tô trên. Đến ngày 24/8/2020, ông H đến Công an xã Vĩnh Lộc A trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tách vật chứng này ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe mô tô loại Future biển số 59U1-457.01, đây là vật chứng vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 23/8/2020 tại địa chỉ 4/14Q, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Quan xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn Ngọc H đứng tên đăng ký xe. Ngày 23/8/2020, ông H dựng xe mô tô biển số 59U1-457.01 tại địa chỉ 4/14Q, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì bị mất trộm. Ngày 25/8/2020, ông H đến Công an xã Bà Điểm trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp nhận hồ sơ và vật chứng để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe mô tô Dream biển số 51Y3-9318, kết quả giám định số máy số khung không thay đổi; quan xác minh xe mô tô trên do bà Võ Thị Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, xác minh nơi cư trú được biết bà H đã chết từ năm 2009. Qua làm việc, Trần Ngọc H khai mua xe từ một người không rõ lai lịch với giá 1.200.000 đồng vào năm 2019 và không có giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm người liên quan nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Do chiếc xe trên không liên quan trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục tạm giữ để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe mô tô Wave α biển số 54H3-0977, kết quả giám định số máy, số khung không thay đổi; quan xác minh xe mô tô trên do Tân Mỹ K đứng tên chủ sở hữu, xác minh nơi cư trú được biết nhà đã giải tỏa từ năm 2000 và hiện K không còn cư trú tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm người liên quan nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Do chiếc xe trên không liên quan trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục tạm giữ để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe mô tô loại Sonic biển số 59N3-326.82, quan xác minh xe mô tô trên do ông Nguyễn Hữu T A đứng tên đăng ký xe. Sau khi trộm cắp, H đã bán chiếc xe này cho một người tên Nhật không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe mô tô loại Wave RSX biển số 47D1-349.60, quan xác minh xe mô tô trên do bà Hoàng Thị L đứng tên đăng ký xe. Sau khi trộm cắp, T đã bán chiếc xe này cho người phụ nữ tên Nguyệt không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Một số đồ vật thu giữ tại nhà không số thuộc Tổ 12, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh gồm có 01 chìa khóa hiệu Solex, 15 chìa khóa hiệu Honda, 05 chìa khóa hiệu Yamaha, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, 02 cây giũa, 03 cây vít, 02 cây đục, 03 khóa lục giác, 02 kềm bấm, 01 kềm cắt, 01 mỏ lết, 03 cây khóa 10-14, 01 cây búa, 01 cây bấm IV, 01 cây kéo bấm, 01 cây điều, 03 đoạn kim loại, 01 bình xịt hơi cay đã quan sử dụng, 03 biển số 59G2-605.58, 71B3-712.11, 47E1-33227. Do các đồ vật trên không liên quan trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục tạm giữ để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại Hồ Văn Q yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông Q số tiền 30.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại Q là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Cao Xuân H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Hồ Văn Q số tiền 30.000.000 đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với bị hại Trần Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo Phạm Quốc T cùng gia đình đã bồi thường 30.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hữu T A và 20.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị L nên các bị hại Nguyễn Hữu T A, Hoàng Thị L đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với các đối tượng tên Nguyệt, Nhật đã mua xe do H, T trộm cắp và đối tượng tên Nguyệt đã gửi xe do trộm cắp mà có tại nhà T1, do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đăng T1 và Trần Ngọc H khai có nghi vấn các xe mô tô Nguyệt gửi tại nhà của T1 là do trộm cắp mà có vì người đến giao xe có biểu hiện lén lút nhưng vì không có tiền tiêu xài nên T1, H vẫn tiếp tục làm việc cho Nguyệt. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi có dấu hiệu phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài

sản do người khác phạm tội mà có” của T1 và H theo quy định tại Điều 323 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do T1 và H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, khi nào làm việc được với T1 và H, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội dAh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo **Cao Xuân H, Phạm Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 56; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Xuân H:

Xử phạt bị cáo **Cao Xuân H** 05 (năm) năm tù, tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 88/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; Trừ đi thời hạn chấp hành án phạt tù được giảm là 05 (năm) tháng theo Quyết định số: 977/2022/THAHS-QĐ ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án còn lại là 09 (chín) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2020.

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quốc T:

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc T** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2021.

* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa số kim loại màu vàng hiệu Eierhwa.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/11/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Lưu giữ hồ sơ vụ án 03 (ba) USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (chuyển cùng hồ sơ vụ án)

* Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Cao Xuân H bồi thường cho bị hại Hồ Văn Q số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bồi thường ngay một lần

khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hồ Văn Q mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gia chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Ghi nhận các bị hại Trần Văn C, Nguyễn Hữu T A và Hoàng Thị L không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại Hồ Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (4);
- Đương sự (4);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

